

Ngày 30/09/2019
ASEANSC RESEARCH

Language EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường 1

I. Thông tin doanh nghiệp 1

II. Tin kinh tế trong nước nổi bật 1

III. Tin quốc tế nổi bật 1

Tổng hợp diễn biến thị trường 2

IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN 2

Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index 3

Phân tích kỹ thuật 4

Chứng khoán thế giới 5

Đầu tư theo nhóm ngành 6

Giá hàng hóa thế giới 7

Danh mục của CANSLIM 8

Báo cáo công ty 9

Báo cáo cập nhật ngành 10

Báo cáo phân tích kỹ thuật 11

Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật 12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LCG: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP

SPH: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP

TL4: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP

KCE: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP

WCS: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 20,000 đồng/CP

SMC: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP

RDP: Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1

XLV: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

LMH: Thường cổ phiếu, tỷ lệ 10:1

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -70.87	26,820.25
	S&P 500	↓ -15.83	2,961.79
	Nasdaq	↓ -91.03	7,939.63
	FTSE 100	↑ 75.13	7,426.21
CHÂU ÂU	DAX	↑ 92.40	12,380.94
	CAC 40	↑ 20.01	5,640.58
	Nikkei 225	↓ -123.06	21,755.84
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 137.46	26,092.27
	Shanghai	↓ -26.98	2,905.19

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 30/09/2019

THẤT BẠI TẠI NGƯỠNG 1.000, VN-INDEX QUAY ĐẦU GIẢM ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (30/09), mặc dù có lúc vượt xa mốc tâm lý 1.000 điểm, tuy nhiên, áp lực bán tăng mạnh sau 2 giờ chiều đã đẩy chỉ số VN-Index lùi sâu dưới mốc tham chiếu. Trong đó, VCB, BID, SAB, MSN, VNM và MWG là những mã vốn hóa lớn giảm giá, xóa nhòa nỗ lực tăng giá của GAS, HVN, BVH, HDB, NVL, VJC và POW. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1,28 điểm (-0,13%), đóng cửa ở mức 996,56. Thanh khoản HSX ở mức gần 180 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.400 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (147 mã tăng/ 164 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 76 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VRE.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến đồ dạng "Shooting star" tại vùng kháng cự 995 – 1.000, là tín hiệu khá tiêu cực. Điều này cho thấy lực bán đang áp đảo. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra đường MA5 ngày và vùng hỗ trợ gần 985 – 990, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 975 – 980. Trong kịch bản tích cực, vùng kháng cự gần của VN-Index dự báo ở mức 995 – 1.000, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 1.005 – 1.010.

Chúng tôi đánh giá xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index đang là xu hướng tăng, do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên xem xét gia tăng tỷ trọng danh mục ở những phiên điều chỉnh kỹ thuật. Trong đó, nhà đầu tư nên chú ý đường MA5 ngày và vùng hỗ trợ 985 – 990 trong phiên tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Tăng trưởng GDP 9 tháng ước đạt 6,98%, cao nhất gần một thập kỷ	Tích cực	NEW
Sáng nay (30/09), Tỷ giá trung tâm tăng thêm 1 đồng lên mức 23.161 VND/USD	Trung lập	NEW
CPI 9 tháng tăng 2,52%, thấp nhất 3 năm	Tích cực	NEW
Bloomberg: Việt Nam có kế hoạch 5 tỷ USD để vô hiệu hóa mối đe dọa thuế quan của ông Trump	Tích cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Dow Jones giảm nhẹ 0,26% xuống 26.820,25 điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu	Trung lập	NEW
Dầu Brent giảm khá 1,4% xuống 61,89 USD/thùng trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu	Tác động tiêu cực lên ngành dầu khí	NEW
Trump: Thỏa thuận với Trung Quốc có thể đạt được sớm hơn mọi người nghĩ	Tích cực	
Ngày 10/10, Mỹ và Trung Quốc nổi lại đàm phán thương mại tại Washington	Tích cực	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1.28/-0.13%
Giá trị (điểm)	↓	996.56
Khối lượng (cp)		176,215,055
Giá trị (tỷ đồng)		4,372.30
Số mã tăng giá	↑	147
Số mã giảm giá	↓	164
Số mã đứng giá	→	91

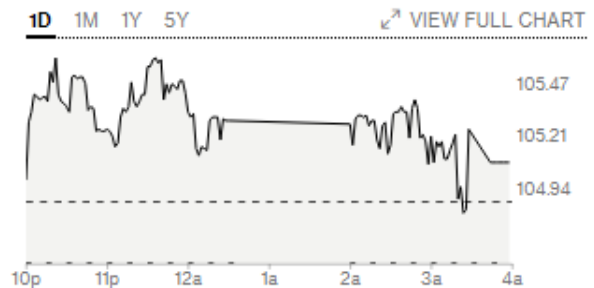


Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ROS	18.601.400	26,40	0,00/0,00%
MBB	6.427.610	22,80	+0,10/+0,44%
LDG	5.164.220	10,80	+0,70/+6,93%
HBC	4.726.550	14,65	+0,25/+1,74%
ITA	4.200.820	3,25	-0,04/-1,22%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.28/+0.27%
Giá trị (điểm)	↑	105.05
Khối lượng (cp)		22,443,980
Giá trị (tỷ đồng)		392.17
Số mã tăng giá	↑	76
Số mã giảm giá	↓	63
Số mã đứng giá	→	228



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	2.658.500	6,60	0,00/0,00%
ACB	2.301.300	23,40	+0,20/+0,86%
PVS	1.442.300	19,50	-0,10/-0,51%
CEO	985000	10,00	0,00/0,00%
NVB	967600	8,40	-0,10/-1,18%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,622,786	411,605
BÁN	14,261,796	275,658
MUA - BÁN	-2,639,010	135,947

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 30/09, khối ngoại bán ròng gần 76 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 0,07 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 12 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 356 tỷ đồng) và bán ra hơn 14 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 432 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 4 tỷ đồng) và bán ra gần 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 4 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 27/09/2019): 3,375,720.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 27/09/2019): 997.84 điểm

Cập nhật ngày 30/09/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.9%	3,345,935,389	119.8	119.8	0.0	0.0%	308,680	0.00
VCB	9.1%	3,708,877,448	82.9	82.1	-0.8	-1.0%	775,770	-0.88
VHM	8.9%	3,349,513,918	89.3	89.3	0.0	0.0%	491,120	0.00
VNM	6.7%	1,741,687,793	130.1	129.7	-0.4	-0.3%	885,490	-0.21
GAS	6.0%	1,913,950,000	105	106.3	1.3	1.2%	632,370	0.74
SAB	5.1%	641,281,186	266.5	263.6	-2.9	-1.1%	8,130	-0.55
BID	4.1%	3,418,715,334	40.25	39.4	-0.9	-2.1%	1,429,150	-0.86
MSN	2.7%	1,163,149,548	79.4	78.5	-0.9	-1.1%	562,880	-0.31
TCB	2.4%	3,496,592,160	23.2	23.35	0.2	0.7%	2,640,100	0.16
CTG	2.3%	3,723,404,556	21.15	21.15	0.0	0.0%	3,543,070	0.00
PLX	2.3%	1,293,878,081	60.5	60.5	0.0	0.0%	328,980	0.00
VRE	2.3%	2,328,818,410	33.25	33.1	-0.2	-0.5%	2,156,270	-0.10
VJC	2.2%	541,611,334	136.6	137.7	1.1	0.8%	488,290	0.18
HPG	1.8%	2,761,074,115	22.15	21.95	-0.2	-0.9%	3,421,220	-0.16
NVL	1.7%	930,446,674	63	63.8	0.8	1.3%	297,110	0.22
MWG	1.7%	443,496,178	128	126.1	-1.9	-1.5%	678,780	-0.25
VPB	1.6%	2,456,748,366	22.15	22.05	-0.1	-0.5%	2,557,340	-0.07
BVH	1.5%	700,886,434	73.3	74.8	1.5	2.1%	538,970	0.31
MBB	1.5%	2,160,451,381	22.7	22.8	0.1	0.4%	6,427,610	0.06
HVN	1.4%	1,418,290,847	32.8	33.6	0.8	2.4%	464,990	0.34

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

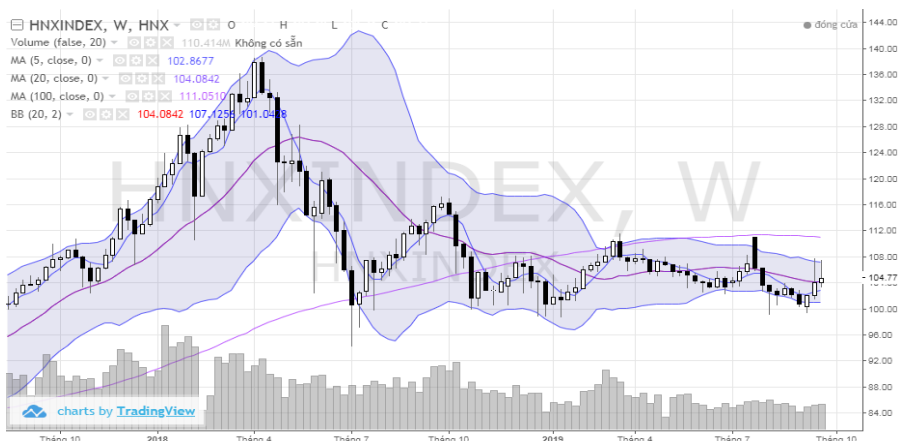
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


30% cash 70% stocks

Vùng hỗ trợ: 980 - 990 Vùng kháng cự: 1.000 - 1.010

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)


HNX-INDEX


30% cash 70% stocks

Vùng hỗ trợ: 103 - 104 Vùng kháng cự: 105 - 106

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)


Nhận định tuần từ 30/09 - 04/10:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 1.000 - 1.010 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 980 - 990 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 970 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.000 - 1.010 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.010. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.030 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Nhận định tuần từ 30/09 - 04/10:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 105 - 106 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 103 - 104 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 103. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 101 - 102.

Trong kịch bản tích cực, vùng 105 - 106 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 106. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 107 - 108 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 30/09 - 04/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 30/09 - 04/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 30/09 - 04/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 30/09/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	55.2595 ↓	-1.04% ↓	-5.50% ↑	0.86% ↓	-26.41%	30/09/2019
Brent	61.229 ↓	-1.21% ↓	-5.13% ↑	4.75% ↓	-27.69%	30/09/2019
Natural gas	2.3795 ↓	-1.16% ↓	-5.87% ↑	3.03% ↓	-23.12%	30/09/2019
Gasoline	1.6379 ↓	-0.73% ↓	-2.43% ↑	9.81% ↓	-22.78%	30/09/2019
Heating oil	1.9299 ↓	-0.80% ↓	-3.14% ↑	6.70% ↓	-19.67%	30/09/2019
Ethanol	1.484 ↑	0.47% ↑	7.93% ↑	10.75% ↑	14.59%	30/09/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,485.0 ↓	-0.62% ↓	-2.40% ↓	-2.94% ↑	25.06%	30/09/2019
Silver	17.3 ↓	-1.61% ↓	-7.23% ↓	-6.33% ↑	19.51%	30/09/2019
Platinum	925.2 ↓	-0.58% ↓	-3.32% ↓	-0.49% ↑	12.62%	30/09/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	100.4 ↓	-0.55% ↑	1.52% ↑	8.83% ↓	-1.66%	30/09/2019
Oat	270.2 ↑	0.09% ↓	-3.41% ↑	4.53% ↑	0.17%	30/09/2019
Soybeans	892.1 ↑	0.85% ↓	-0.14% ↑	3.95% ↑	3.91%	30/09/2019
Feeder Cattle	144.3 ↑	2.00% ↑	2.85% ↑	4.02% ↓	-9.03%	30/09/2019
Live Cattle	105.0 ↑	2.02% ↑	5.71% ↓	-0.05% ↓	-7.61%	30/09/2019
Cheese	1.9 →	0.00% ↑	0.05% ↑	4.27% ↑	15.11%	30/09/2019
Palm Oil	2,385.0 →	0.00% ↓	-0.38% ↑	1.71% ↑	13.90%	30/09/2019
Milk	18.3 →	0.00% ↑	0.11% ↑	3.86% ↑	13.47%	30/09/2019
Orange Juice	99.9 ↑	2.41% ↓	-0.30% ↓	-2.35% ↓	-32.35%	30/09/2019
Lumber	371.6 ↓	-0.11% ↓	-3.18% ↓	-2.03% ↑	10.14%	30/09/2019
Wool	1,609.0 →	0.00% ↑	4.35% ↑	7.48% ↓	-22.16%	30/09/2019
Tea	3.2 →	0.00% ↑	1.94% ↓	-6.25% ↓	-10.26%	30/09/2019
Cocoa	2,474.0 ↓	-0.64% ↑	1.06% ↑	13.55% ↑	24.62%	30/09/2019
Live Cattle	105.0 ↑	2.02% ↑	5.71% ↓	-0.05% ↓	-7.61%	30/09/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	70.5 ↑	0.97% ↑	0.47% ↑	8.29% ↓	-38.66%	30/09/2019
Lead	2,056.8 ↓	-1.28% ↓	-2.49% ↓	-0.35% ↑	2.02%	30/09/2019
Tin	16,130.0 ↓	-1.04% ↓	-3.56% ↑	2.41% ↓	-14.99%	30/09/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.0	30.0	↑	17.6%	↑	9.6%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mở	80.6	80.7	95.0	↑	17.9%	↑	0.1%	25/09/2019	
Trung bình:									↑	9.6%	

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016											
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:								↑	29.4%		
Năm 2017											
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:								↑	29.0%		
Năm 2018											
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm											
Trung bình:								↑	49.7%		
Năm 2019											
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm											

Cập nhật ngày 30/09/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thể giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
LCG	HOSE	10/10/2019	11/10/2019	11/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
SPH	UPCoM	10/10/2019	11/10/2019	1/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
TL4	UPCoM	10/10/2019	11/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
KCE	UPCoM	9/10/2019	10/10/2019	15/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
WCS	HNX	9/10/2019	10/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 20,000 đồng/CP
SMC	HOSE	9/10/2019	10/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
RDP	HOSE	8/10/2019	9/10/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
XLV	UPCoM	7/10/2019	8/10/2019	30/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LMH	HOSE	4/10/2019	7/10/2019	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
SSI	HOSE	4/10/2019	7/10/2019	24/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVC	HNX	3/10/2019	4/10/2019	18/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 450 đồng/CP
HNT	UPCoM	3/10/2019	4/10/2019	22/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 240 đồng/CP
DGW	HOSE	3/10/2019	4/10/2019	21/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
DBH	UPCoM	2/10/2019	3/10/2019	24/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 290 đồng/CP
DRL	HOSE	2/10/2019	3/10/2019	15/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
ASP	HOSE	2/10/2019	3/10/2019	15/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
VMD	HOSE	1/10/2019	2/10/2019	18/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PCC	UPCoM	30/09/2019	1/10/2019	10/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
ISH	UPCoM	30/09/2019	1/10/2019	16/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 900 đồng/CP
TCL	HOSE	30/09/2019	1/10/2019	10/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 200 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.